TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DK
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/DS-ST
Ngày 25 tháng 11 năm 2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Tấn Cường
bà Phan Thị Phưng

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: ông Nguyễn Thành Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2019/TLST-DS ngày 01/7/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-DS ngày 30/9/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần S
Địa chỉ: 266, 268 đường N - phường 8 - quận 3 - tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: anh Hoàng Vũ T - sinh năm 1989 - Chuyên viên quản lý nợ làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 42/UQ-KH19 ngày 27/5/2019)
Địa chỉ: 76 đường Q - phường L - tp. Nha Trang - Khánh Hòa; Có mặt.

2. *Bị đơn*: ông Lê Quy Đ - sinh năm 1961.
Trú tại: Đội 2 thôn T - xã H - huyện DK - Khánh Hòa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/5/2019, bản tự khai ngày 10/7/2019, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ngày 05/6/2014, Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với ông Lê Quy Đ có ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1415600615 với số tiền vay là 100.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng. Lãi suất 0,8%/tháng, lãi suất cố định. Đến ngày 01/4/2017, ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với ông Đ, nơi ông Đ công tác và được biết ông Đ đã xin thôi việc nhưng không

báo lại cho Ngân hàng được biết. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ trả cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 10/7/2019 là 63.014.016đ, trong đó, nợ gốc là 33.344.000đ, nợ lãi trong hạn 19.780.011đ, nợ lãi quá hạn 9.890.005đ và các khoản lãi, phí phát sinh tính từ ngày 11/7/2019 cho đến khi trả hết nợ

Bị đơn ông Lê Quy Đ đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông Đ thanh toán toàn bộ số nợ tạm tính đến ngày 25/11/2019 là 66.626.172đ. Trong đó, nợ gốc 33.344.000đ, lãi trong hạn: 22.188.114đ, lãi quá hạn: 11094.057đ và các khoản lãi, phí phát sinh tính từ ngày 26/11/2019 cho đến khi trả hết nợ. Bị đơn ông Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 70 và 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã vi phạm quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Đ vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đ.

[2] Theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1415600615 ngày 05/6/2014, mặc dù bên cho vay được viết trên hợp đồng tín dụng là Ngân hàng S - Chi nhánh K nhưng con dấu được đóng trên văn bản này là con dấu của Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh K. Địa chỉ hoạt động là 76 đường Q - phường L - tp. Nha Trang. Điều này hoàn toàn phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần Ngân hàng thương mại cổ phần S. Do đó, có thể xác định Ngân hàng S - Chi nhánh K và Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh K là một và hoạt động theo sự ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

[3] Về nội dung: Qua đơn khởi kiện, bản tự khai của người đại diện Ngân hàng, hợp đồng tín dụng số LD1415600615 và xác minh tại Trường tiểu học H là nơi ông Đ công tác đều thể hiện ngày 05/6/2014, ông Đ có vay của Ngân hàng số tiền 100.000.000đ với mục đích vay tiêu dùng. Đến ngày 01/4/2017 thì ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Khi vay tiền của Ngân hàng, ông Đ là giáo viên của Trường tiểu học H, có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại Đội 2 thôn T - xã H - huyện DK - Khánh Hòa. Ngày 26/02/2016, ông Đ thôi việc tại Trường tiểu học H. Qua xác minh tại Công an xã H, được biết ông Đ đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2014. Việc ông Đ bỏ đi khỏi nơi cư trú và thôi việc tại Trường tiểu học H mà không thông báo địa chỉ nơi cư trú mới cho Ngân hàng là đã vi phạm thỏa thuận

được ký kết tại hợp đồng tín dụng số LD1415600615. Đây là trường hợp ông Đ có tình giấu địa chỉ. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ thanh toàn toàn bộ số nợ gốc và lãi tính đến thời điểm xét xử là có căn cứ.

[4] Ngoài khoản nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn mà ông Đ phải trả cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì ông Đ còn phải tiếp tục thanh toán các khoản tiền này tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ. Điều này đã được quy định rõ tại Án lệ số 08/2016/AL đã được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua. Do đó, tại phần quy định chung cũng cần áp dụng Án lệ số 08/2016/AL của Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về án phí: do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên ông Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 94 và 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Án lệ 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc ông Lê Quy Đ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ tạm tính đến ngày 25/11/2019 là 66.626.172đ (*Sáu mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi sáu nghìn, một trăm bảy mươi hai đồng*). Trong đó, nợ gốc là 33.344.000đ (*Ba mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*), nợ lãi trong hạn là 22.188.114đ (*Hai mươi hai triệu, một trăm tám mươi tám nghìn, một trăm mười bốn đồng*), nợ lãi quá hạn là 11.094.057đ (*Mười một triệu, không trăm chín mươi bốn nghìn, không trăm năm mươi bảy đồng*) và các khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 26/11/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo hợp đồng tín dụng số LD1415600615 ngày 05/6/2014.

Quy định chung: *Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho*

vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: ông Lê Quy Đ nộp 3.331.000đ (*Ba triệu, ba trăm ba mươi mốt nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 1.546.000đ (*Một triệu, năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0001559 ngày 01/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DK - Khánh Hòa.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.